

Bản án số: 246/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Út** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trương Thanh T**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có mặt tại phiên tòa; Anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:**

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1994, có đăng ký kết hôn vào năm 2007, anh chị chung sống hạnh phúc năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 03/2019 đến nay. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung tên Trương Trà M1, sinh ngày 10/04/1995, Trương Trúc M2, sinh ngày 14/12/2000 và Trương Tiểu M3, sinh ngày 19/10/2004. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con Trương Tiểu M3, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn 02 con tên Trương Trà M1 và Trương Trúc M2 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trương Thanh T không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc chị P khởi kiện.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T, về con chung chị đồng ý giao con chung tên Tiểu M3 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Tiểu M3 cho anh T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của chị và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tổ tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn trong vụ án có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung giữa chị và anh T, nên xác định đây là tranh chấp Xin ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa xét xử vụ án chị P xin ly hôn với anh nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị P và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1994, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 30 ngày 27/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành nên xác định hôn nhân của chị P và anh T là hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo lời chị P khai do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xảy ra cự cãi nhau và tự cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 03/2019 đến nay. Đối với anh T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh để dự phiên tòa xét xử việc chị P xin ly hôn anh đến lần thứ 02, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, anh không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện. Chứng tỏ, anh không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh và chị P. Xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P và cho chị P được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị P và anh T có 03 con chung tên Trương Trà M1, sinh ngày 10/04/1995, Trương Trúc M2, sinh ngày 14/12/2000 và Trương Tiểu M3, sinh ngày 19/10/2004. 02 con lớn đã thành niên, còn Trương Tiểu M3, sinh ngày 19/10/2004 hiện đang sống với anh T từ khi anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay đã ổn định. Đồng thời qua tham khảo ý kiến cháu Trương Tiểu M3 cũng yêu cầu được sống với anh T. Tại phiên tòa, chị P cũng đồng ý giao cháu Tiểu M3 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị P, giao con chung Tiểu M3 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp anh T có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích P.

Cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Trương Thanh T.

2. Về con chung:

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích P.

Giao con chung tên Trương Tiểu M3, sinh ngày 19/10/2004 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Sau khi ly hôn, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Chị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 10381 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên xem như chị P đã nộp xong tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh T được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hậu Thành, H. Cái Bè, TG;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN